TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hphúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 26/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Quang Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST - HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Ngọc T, sinh năm 1995 tại An Giang. Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 5, thị trấn PV, huyện P, tỉnh BD; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị H, sinh năm 1973; Bị cáo có 01 người em sinh năm 2009; bị cáo có vợ Đôn Thị H (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con Lê Ngọc Yến Vy, sinh năm 2018; tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án

Ngày 29/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành án tại Trại giam Phú Hòa - Cục 10 đến ngày 10/7/2020 trở về địa phương sinh sống (chưa được xóa án tích).

Về nhân thân: Ngày 23/9/2016, bị Công an phường Chánh Mỹ, T phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo Lê Ngọc T đang bị tạm giam từ ngày 21/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt phiên toà.

2/ Họ và tên: Đôn Thị H, sinh năm 1986 tại Bình Phước. Nơi cư trú: Thôn 8, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đôn Văn Đ, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1965. Bị cáo có chồng Lê Ngọc T (chưa đăng ký kết hôn) có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:*

1/ Ông Hà Huy H , sinh năm 1981. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 5, TT Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

2/ Ông Nguyễn Công V, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Ngọc Thanh H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh BD. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bùi Thị Phượng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/5/2021, bị cáo Lê Ngọc T cùng bị cáo Đôn Thị H đến ăn sáng tại quán bún bò của bà Bùi Thị Phượng thuộc Khu phố 2, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh BD. Lúc này, ông Hà Huy H cũng đến ăn sáng tại quán và ngồi bàn kế bên bàn của hai bị cáo. Một lúc sau, ông Hoàng đi qua bàn khác ngồi ăn với người quen đồng thời để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XI Promax 256 GB màu vàng đồng của mình trên bàn, gần vị trí bị cáo T ngồi. Lợi dụng lúc ông Hoàng qua bàn khác ăn, không để ý nên bị cáo T đã lén lút lấy trộm điện thoại di động của ông Hoàng bỏ vào túi quần bên phải rồi kêu bị cáo H tính tiền đi về. Bị cáo T điều khiển xe mô tô honda dream (không rõ biển số, không có giấy tờ) chở bị cáo H đến lô cao su thuộc khu phố 8, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, bị cáo T nói với bị cáo H là lấy trộm được điện thoại tại quán bún bò đem điện thoại bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo Hđồng ý. Bị cáo T chở bị cáo H đến tiệm điện thoại Ngọc Hải, ở khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, H bán chiếc điện thoại với giá 1.500.000 đồng, khi mua ông Hải không biết điện thoại là do phạm tội mà có. Sau khi ăn sáng xong, ông Hoàng quay lại lấy điện thoại thì phát hiện bị mất trộm nên trình báo Công an thị trấn Phước Vĩnh. Đến ngày 02/5/2021, ông Hoàng đã tìm được điện thoại tại tiệm điện thoại Ngọc Hải.

Ngoài ra, bị cáo Lê Ngọc T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 04/5/2021, bị cáo T mượn xe mô tô biển số 61F1-497.15 hiệu Honda Vario 125 màu đen của ông Nguyễn Công V đi đổi nước, đổi ga tại tiệm tạp hóa

Nhật Trường, ở ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương do bà Phạm Thị T làm chủ. T đến tiệm tạp hóa Nhật Trường nhưng không còn ga và bình nước đổi nên T mua một lon nước ngọt và đưa cho cháu Bồ Thị Thùy Trang (con ruột bà Thủy) một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và nói Trang bán thêm 01 ly nước mía. Khi Trang đang xay nước mía thì bị cáo T thấy trên kệ bánh có 01 túi vải, nghĩ bên trong có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lợi dụng lúc cháu Trang không để ý, bị cáo đã lén lút lấy trộm rồi lên xe mô tô nổ máy bỏ chạy và không nhận số tiền dư còn lại từ Trang. Khi đến lô cao su thuộc ấp Bình An, xã An Bình, bị cáo kiểm tra bên trong có 1.500.000 đồng, bị cáo lấy số tiền trên và vứt bỏ túi vải tại lô cao su. Ngay lúc này, bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 61F1-497.15 của ông Vũ để bán lấy tiền tiêu xài bị cáo điều khiển xe đến khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát để trốn và tìm cơ hội bán xe. Bị cáo T thuê một phòng trọ tại khu vực chợ Mỹ Phước để ở và quen biết với một người thanh niên tên Phát (không rõ nhân thân lai lịch). Sau khi đã tiêu xài hết số tiền trộm cắp được vào ngày 04/5/2021, bị cáo T nhờ Phát bán xe mô tô biển số 61F1-497.15, Phát một mình điều khiển xe mô tô trên đi bán cho một người (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 13.000.000 đồng, bị cáo T cho Phát 1.000.000 đồng tiền công, còn 12.000.000 đồng bị cáo T tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận: 01 điện thoại di động Iphone XI Promax 256 GB màu vàng đồng được Hội đồng thống nhất xác định là 20.390.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận: 01 xe mô tô biển số 61F1-497.15 nhãn hiệu Honda hiệu Vario 125, màu đen được Hội đồng định giá thống nhất xác định là 35.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSPG ngày 27/01/2022 truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Đôn Thị Hvề tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo T trình bày: Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động trị giá 20.390.000đ; số tiền 1.500.000đ và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là xe mô tô trị giá 35.000.000đ để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại phiên toà bị cáo H trình bày: Do không có tiền nên khi thấy bị cáo T nói vừa trộm được điện thoại bị cáo T kêu đem bán nên bị cáo đã bán cho tiệm điện thoại với giá 1.500.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã truy tố. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Đôn Thị H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Huy H và Phạm Thị T không yêu cầu bị cáo Lê Ngọc T bồi thường về dân sự.

Ông Nguyễn Công V yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 35.000.000đ trị giá xe mô tô biển số 61F1-497.15. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Công V số tiền 35.000.000đ

Trong phần tranh luận bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh, mức hình phạt và không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Hkhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh, mức hình phạt và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo H : Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo chuẩn bị sinh con để có điều kiện về nhà chăm con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã cung cấp lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên toà.

[3] Tại phiên toà, các bị cáo Lê Ngọc T và Đôn Thị H khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/5/2021, tại quán bún bò thuộc Khu phố 2, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh BD, bị cáo Lê Ngọc T có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động Iphone XI Promax 256 GB màu vàng đồng của ông Hà Huy H có giá trị được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định là 20.390.000 đồng. Sau khi lấy trộm điện thoại, bị cáo T chở bị cáo Hđến khu phố 8, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nói với bị cáo Hmới lấy trộm được điện thoại tại quán ăn và kêu bị cáo Hbán lấy tiền tiêu xài, bị cáo Hđồng ý. Bị cáo Hmang tài sản trộm được đến cửa hàng điện thoại Ngọc Hải bán với giá 1.500.000 đồng rồi cùng bị cáo T tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 04/5/2021, bị cáo Lê Ngọc T mượn xe mô tô biển số 61F1-497.15 của ông Nguyễn Công V đi mua đồ. Khi đến tiệm tạp hóa Nhật Trường, ở ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương bị cáo T lén lút lấy trộm một túi vải bên trong có số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo T liền nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 61F1-497.15 nên điều khiển xe đến khu vực phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nhờ Phát (không rõ nhân thân lai lịch) đem bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 13.000.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đôn Thị Hđã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, do động cơ vụ lợi, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên lén lút lợi dụng sự sơ hở của bị hại chiếm đoạt chiếc điện thoại trị giá 20.390.000đ của bị hại Hoàng và số tiền trong giỏ 1.500.000đ của bị hại Thủy. Bị cáo lợi dụng lòng tin của bị hại để chiếm đoạt chiếc xe trị giá 35.000.000đ của bị hại Vũ. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút trộm cắp tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đối với bị cáo H khi nghe bị cáo T nói bán điện thoại tiêu xài bị cáo không can ngăn mà lại muốn có tiền tiêu xài nên đồng ý đem bán điện thoại mà bị cáo T trộm được với giá 1.500.000đ. Về nhận thức, bị cáo biết việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là hành vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy, Cáo trạng số 12/CT-VKSPG ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã tuy tố bị cáo Lê Ngọc T và bị cáo Đôn Thị Hlà có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và bị cáo H có hành vi tiêu thụ tài sản tổng trị giá 20.390.000đ (hai mươi triệu ba trăm chín mươi đồng). Ngoài ra, bị cáo T còn có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tai sản chiếc xe mô tô trị giá 35.000.000đ. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo T:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên về tội trộm cắp tài sản và tái phạm nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Hạnh:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có thai theo quy định tại các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, hiện bị cáo đang phải nuôi 4 con nhỏ và chuẩn bị sinh con thứ 5. Ngoài ra, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên HĐXX quyết định cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo, khuyến khích bị cáo tự tu dưỡng và lao động tại cộng đồng với sự giúp đỡ của gia đình và xã hội.

Đối với ông Bùi Ngọc Thanh H khi mua điện thoại di động hiệu Iphone XI Promax 256 GB màu vàng đồng, ông Hải không biết điện thoại trên do phạm tội mà có. Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với người đàn ông tên Phát (không rõ nhân thân lai lịch) chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với một túi vải bị cáo Lê Ngọc T lấy trộm tại tiệm tạp hóa Nhật Trường, bị cáo đem vứt bỏ tại lô cao su thuộc ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, 01 xe mô tô nhãn hiệu hon da Dream (không biển số, không giấy tờ) là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo T để ở phòng trọ ở ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì bị mất trộm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tiếp tục truy tìm khi nào làm rõ xử lý sau nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 61F1-497.15 nhãn hiệu Honda hiệu Vario 125 của Nguyễn Công V, bị cáo T điều khiển qua khu vực phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không thu hồi được, khi nào thu hồi được xử lý sau nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết khác đối với các bị cáo cũng như về trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét ý kiến tranh luận của các bị cáo, lời nói sau cùng của các bị cáo: Ý kiến, lời nói sau cùng của bị cáo T, bị cáo H về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hà Huy H , bà Phạm Thị T không yêu cầu bị cáo Lê Ngọc T bồi thường về dân sự; ông Nguyễn Công V yêu cầu bị cáo Lê Ngọc T bồi thường số tiền 35.000.000 đồng tương đương trị giá xe mô tô biển số 61F1-497.15, bị cáo đồng ý bồi thường nên HĐXX buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Công V số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự bị cáo T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm các tội “Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Tuyên bố bị cáo Đôn Thị H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

2.1 Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 02 (hai) năm tù.

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chấp hành hình phạt tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 21/12/2021.

2.2 Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Đôn Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (26/4/2022).

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Công V số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Lê Ngọc T và bị cáo Đôn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải nộp 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghin đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- UBND xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiên

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Kim Niệm **Lê Thị Phương Dung**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiên